

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2022/DS-ST
Ngày 11/11/2022
“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ và ông Nguyễn Như Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 đường H, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Văn S, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N, Chi nhánh huyện G Đông Gia Lai; địa chỉ: Số 290 đường V, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch, địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ghi ngày 01 tháng 8 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng N, Chi nhánh huyện G Đông Gia Lai (sau đây gọi là Ngân hàng) cho ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch vay tiền cụ thể như sau:

Tại Hợp đồng tín dụng số 5005LAV2020 00412 ngày 12/2/2020, Ngân hàng cho ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch vay tín chấp số tiền là 100.000.000đ, đã giải ngân ngày 18/02/2021 theo báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ. Thời hạn cho vay 12 tháng, từ ngày 18/02/2021 đến ngày 18/02/2022. Lãi suất cho vay cố

định 10%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, lãi suất chậm trả tiền lãi trong hạn là 10%/năm. Định kỳ trả lãi 6 tháng một lần (có thỏa thuận thu lãi hàng tháng). Ngày 16/7/2021, Ngân hàng có thông báo điều chỉnh giảm lãi suất cho vay trong hạn từ xuống còn 9%/năm trong thời gian từ ngày 15/7/2021 đến ngày 31/12/2021.

Trong quá trình vay cho đến nay, ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch không trả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch phải trả số tiền nợ gốc là 100.000.000đ, lãi trong hạn 9.534.247đ, lãi quá hạn 10.931.507đ, lãi của số tiền lãi chậm trả 694.825đ, tổng cộng 121.160.579đ. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử, yêu cầu ông H, bà Ch phải tiếp tục trả lãi đối với tiền lãi quá hạn và tiền lãi trong hạn chậm trả.

2. *Ý kiến của bị đơn là ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch:* Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch vắng mặt, không đưa ra ý kiến, yêu cầu, không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

3. *Ý kiến của Kiểm sát viên:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đảm bảo, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện là Hợp đồng tín dụng và Báo cáo đề xuất kiêm giấy nhận nợ, có chữ ký ghi tên ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch. Bị đơn đã được tổng đạt đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo bằng phương thức niêm yết tại địa chỉ cư trú ghi trên hợp đồng nhưng không có ý kiến phản đối nên có căn cứ xác định các chứng cứ trên là có thật.

[3] Nguyên đơn xác định bị đơn không trả tiền gốc, tiền lãi và bị đơn không có ý kiến phản đối, không cung cấp chứng cứ để chứng minh đã trả tiền gốc, tiền lãi nên có căn cứ để xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn toàn bộ tiền gốc, tiền lãi.

[4] Theo nội dung thỏa thuận tại mục 6 phần II của Báo cáo đề xuất kiêm giấy nhận nợ ngày 18/02/2021 thì thời hạn trả nợ đến ngày 18/02/2022. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc, nợ lãi cụ thể như sau:

[5] Số tiền gốc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 100.000.000đ.

[6] Số tiền lãi trong hạn mà bị đơn phải trả: tiền lãi từ ngày 19/02/2021 đến ngày 14/7/2021 với mức lãi suất 10%/năm là 4.000.000đ. Tiền lãi từ ngày 15/7/2021 đến ngày 31/12/2021 là 4.191.781đ. Tiền lãi từ ngày 01/01/2022 đến ngày 18/02/2022 là 1.342.466đ. Tổng cộng là 9.534.247đ.

[7] Tiền lãi quá hạn từ ngày 19/02/2022 đến ngày xét xử 11/11/2022 với mức lãi suất 15%/năm là 10.931.507đ.

[8] Tiền lãi của số tiền lãi trong hạn 9.534.247đ chậm trả tính từ ngày 19/02/2022 đến ngày xét xử 11/11/2022 với mức lãi suất 10%/năm là 694.825đ.

[9] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả tiền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), lãi trong hạn 9.534.247đ (chín triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng), lãi quá hạn 10.931.507đ (mười triệu chín trăm ba mươi một nghìn năm trăm lẻ bảy đồng), lãi của số tiền lãi chậm trả 694.825đ (sáu trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng), tổng cộng 121.160.579đ (một trăm hai mươi một triệu một trăm sáu mươi nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch còn phải trả tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng, cụ thể lãi quá hạn là 15%/năm, lãi của số tiền lãi chậm trả 10%/năm.

2. Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch phải liên đới nộp 6.058.029đ (sáu triệu không trăm năm mươi tám nghìn không trăm hai mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 2.888.388đ (hai triệu tám trăm tám mươi tám nghìn ba trăm tám mươi tám đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008636 ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Huy

